

Số: 2325/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 08 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Đề án đánh giá chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố (DDCI) và nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về cải thiện Chỉ số PCI, DDCI tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đề án "Cải thiện và nâng cao vị thứ xếp hạng đối với Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công, Chỉ số năng lực cạnh tranh và Chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025";

Căn cứ Kết luận số 29-KL/TU ngày 04/5/2021 của Tỉnh ủy (Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 3, khóa XXI) về thực hiện ba nhiệm vụ đột phá chiến lược giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 176TTtr-SKHĐT ngày 29/8/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Đề án đánh giá chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố (DDCI) và

nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về cải thiện Chỉ số PCI, DDCI tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Liên đoàn TM và CN Việt Nam (b/c);
- TT TU, HĐND tỉnh (b/c);
- Đoàn ĐBQH tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Liên đoàn TM và CN Việt Nam CN Đà Nẵng;
- Các Sở, Ban, ngành, Đoàn thể thuộc tỉnh;
- Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các PVP;
- Lưu: VT, TH, KTTH, KGVX.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Hồ Quang Bửu

ĐỀ ÁN

Đánh giá chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố (DDCI) và nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về cải thiện Chỉ số PCI, DDCI tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025
(Kèm theo Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 08/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)

CHƯƠNG 1

MỤC TIÊU, YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH ĐỀ ÁN

Trong những năm qua, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu của các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương. Thực tiễn cho thấy, kể từ năm 2014 đến nay, Chính phủ đã ban hành các nghị quyết chuyên đề về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia là Nghị quyết 19/NQ-CP và Nghị quyết 02/NQ-CP. Đối với tỉnh Quảng Nam, chính quyền tỉnh cũng đã quyết liệt, tích cực và chủ động đề ra nhiều giải pháp thiết thực để tạo lập môi trường đầu tư thực sự cởi mở, hấp dẫn nhà đầu tư và sẵn sàng gặp gỡ, trao đổi, lắng nghe ý kiến góp ý của cộng đồng doanh nghiệp nhằm thúc đẩy phát triển Quảng Nam trên mọi lĩnh vực. Giai đoạn 2015-2019, chỉ số PCI của tỉnh liên tục nằm trong top 10 tỉnh, thành phố có chất lượng điều hành kinh tế tốt nhất cả nước nhưng đến giai đoạn 2020-2021 thì PCI của tỉnh bị giảm hạng, từ thứ hạng 06 (năm 2019) giảm xuống thứ hạng 13 (năm 2020) và tiếp tục giảm xuống thứ hạng 19 (năm 2021). Một trong những nguyên nhân làm giảm điểm, giảm hạng được xác định là do việc thừa hành và thực thi các giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số PCI của tỉnh ở một số Sở, ngành và địa phương chưa tốt; nhận thức của các Sở, ngành và địa phương còn cho rằng Chỉ số PCI liên quan đến trách nhiệm của một vài cơ quan, đơn vị chủ trì chứ không phải là nhiệm vụ của toàn bộ hệ thống chính trị.

Vì vậy, để "cụ thể trách nhiệm" từ Chỉ số PCI (đối với tỉnh) sang Chỉ số DDCI (đối với các Sở, Ban, ngành và địa phương), nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về mục tiêu, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc cải thiện chỉ số PCI gắn với đẩy mạnh cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp, cải thiện vị trí thứ hạng PCI của tỉnh thì cần thiết xây dựng và triển khai *Đề án đánh giá chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố (DDCI) và nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về cải thiện Chỉ số PCI, DDCI tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022-2025*.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ ĐỂ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

- Nghị quyết số 19/2018/NQ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo, trong đó yêu cầu UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương “Thực hiện đánh giá tính sáng tạo và kết quả điều hành của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện theo chỉ số cạnh tranh cấp sở, cấp huyện”.

- Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021, trong đó yêu cầu các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh coi việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên.

- Quyết định số 2042/QĐ-UBND ngày 04/07/2018 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành kế hoạch hành động của tỉnh Quảng Nam thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo.

- Quyết định số 342/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành kế hoạch hành động của tỉnh Quảng Nam thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2022.

III. MỤC TIÊU

1. Đánh giá năng lực điều hành của các Sở, Ban, ngành và địa phương

a) Nâng cao hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo cấp Sở, Ban, ngành và lãnh đạo UBND các huyện, thị xã, thành phố. Cung cấp cho lãnh đạo tỉnh bộ công cụ hiệu quả để giám sát và chỉ đạo cải thiện chất lượng điều hành đối với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

b) Tạo sự thi đua về chất lượng điều hành kinh tế giữa các Sở, Ban, ngành và cấp huyện từ đó tạo động lực cải cách một cách quyết liệt, đồng bộ trong việc nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến nhà đầu tư, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh trên các lĩnh vực.

c) Tạo kênh thông tin tin cậy, rộng rãi và minh bạch để nhà đầu tư, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền địa phương, các sở, ban, ngành và cấp huyện. Trên cơ sở đó đánh giá công tác điều hành của các Sở, Ban, ngành và cấp huyện.

d) Kết quả Chỉ số DDCI của các Sở, Ban, ngành và địa phương được xem là một trong những căn cứ để xếp loại, đánh giá thi đua cuối năm của các đơn vị, địa phương và người đứng đầu.

đ) Hỗ trợ lãnh đạo các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện xác định nhiệm vụ trọng tâm cần cải cách và triển khai các giải pháp kịp thời, phù hợp để cải thiện hiệu quả hoạt động của đơn vị mình, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

2. Bồi dưỡng kiến thức cho cán bộ, công chức, viên chức về cải thiện Chỉ số PCI, DDCI

a) Nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về tầm quan trọng của việc cải thiện chỉ số PCI, DDCI đối với cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh gắn với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

b) Trang bị, bồi dưỡng các kiến thức liên quan đến chỉ số đo lường quản trị địa phương, ứng dụng các chỉ số về năng lực cạnh tranh (PCI), năng lực điều hành của các Sở, Ban, ngành và địa phương (DDCI) vào thực tiễn phù hợp bối cảnh phát triển của tỉnh, góp phần nâng cao sự hài lòng của doanh nghiệp đối với bộ máy chính quyền.

c) Gắn nâng cao nhận thức với thay đổi hành vi, phong cách ứng xử, hướng tới sự hài lòng của doanh nghiệp và người dân, tận dụng các cơ hội mới trong thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp.

d) Đào tạo các kỹ năng cần thiết cho cán bộ trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính nhằm nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp và xã hội đối với bộ máy quản lý hành chính nhà nước của tỉnh.

đ) Lồng ghép các nội dung về Chỉ số PCI, DDCI vào chương trình bồi dưỡng cho lãnh đạo quản lý và cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

IV. YÊU CẦU

1. Chương trình Đánh giá Chỉ số DDCI tỉnh Quảng Nam

a) Phương pháp hoàn thiện hệ thống chỉ số và tiêu chí đánh giá DDCI được lựa chọn tương tự các chỉ số thành phần của PCI, trên cơ sở áp dụng linh hoạt, phù hợp với thực tiễn tại tỉnh... và có sự tham vấn của chuyên gia PCI trong suốt quá trình hoàn thiện, triển khai thực hiện.

b) Hệ thống chỉ tiêu được hoàn thiện theo hướng dễ áp dụng, dễ hành động để các đơn vị có thể dễ dàng tìm kiếm và lựa chọn giải pháp cải thiện.

c) Kết quả khảo sát, điều tra lấy ý kiến phải được tổng hợp, phân tích, đánh giá một cách đầy đủ, khách quan, minh bạch để báo cáo lãnh đạo tỉnh; đồng thời là căn cứ để các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tiếp thu ý kiến góp ý của nhà đầu tư, doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã từ đó đề ra các giải pháp thiết thực, hiệu quả; tiếp tục phát huy những mặt đã làm được và nghiêm túc khắc phục những tồn tại, hạn chế nhằm nâng cao chất lượng điều hành của chính quyền các cấp.

d) Kết quả khảo sát, điều tra là một trong những căn cứ để xem xét, so sánh chất lượng điều hành kinh tế của các Sở, Ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh trong việc cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh.

2. Chương trình Bồi dưỡng nâng cao nhận thức của cán bộ công chức, viên chức về cải thiện Chỉ số PCI, DDCI

a) Các nội dung đào tạo tập trung phân tích sâu từng chỉ tiêu, chỉ số thành phần thuộc PCI, DDCI gắn đôi mới quản lý, điều hành với các nhiệm vụ cải thiện Chỉ số PCI, nhất là về tính năng động, tính minh bạch, tiếp cận đất đai, cải thiện về chi phí thời gian, chi phí không chính thức ...

b) Đa dạng hóa các hình thức đào tạo, liên kết với các bài học kinh nghiệm thành công về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải thiện chỉ số PCI, DDCI ở các tỉnh, thành phố khác để có thể áp dụng được vào thực tiễn của địa phương.

c) Đội ngũ giảng viên, chuyên gia tham gia đào tạo phải có học hàm học vị, kết hợp với kinh nghiệm triển khai trong thực tế.

V. NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG

Đề án được xây dựng trên các nguyên tắc cơ bản sau:

1. Nguyên tắc thực tế: Đề án được hoàn thiện dựa trên thực trạng và nhu cầu thực tế cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp tại tỉnh, nâng cao năng lực điều hành kinh tế cấp sở, ban, ngành và địa phương tại tỉnh.

2. Nguyên tắc có ý nghĩa: Các nội dung triển khai trong Đề án phải có ý nghĩa với việc cải thiện môi trường kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp, nâng cao năng lực điều hành kinh tế cấp sở, ban, ngành và địa phương tại tỉnh.

3. Nguyên tắc khả thi: Đề án có tính khả thi phù hợp điều kiện và nguồn lực hiện tại, đảm bảo việc thực hiện và triển khai các nội dung trong Đề án.

CHƯƠNG 2

ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC CẠNH TRANH CẤP SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG (DDCI) TỈNH QUẢNG NAM GIAI ĐOẠN 2022-2025

I. Đối tượng đánh giá và được đánh giá của DDCI

1. Đối tượng đánh giá: Các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đang hoạt động, sản xuất kinh doanh và triển khai đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng được đánh giá

a) Nhóm các Sở, Ban, ngành có tần suất giao dịch nhiều với doanh nghiệp, gồm 22 đơn vị: (1) Sở Kế hoạch và Đầu tư, (2) Sở Tài nguyên và Môi trường, (3) Sở Xây dựng, (4) Sở Công Thương, (5) Sở Giao thông vận tải, (6) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, (7) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, (8) Sở Khoa học và Công nghệ, (9) Sở Thông tin và Truyền Thông, (10) Sở Y tế, (11) Sở Tài chính, (12) Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch, (13) Văn phòng UBND tỉnh, (14)

Sở Giáo dục và Đào tạo, (15) Sở Tư pháp, (16) Sở Ngoại vụ, (17) Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh, (18) Thanh tra tỉnh, (19) Công an tỉnh, (20) Cục Hải quan tỉnh, (21) Cục Thuế tỉnh, (22) Bảo hiểm Xã hội tỉnh.

b) Nhóm các địa phương gồm 18 UBND các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh: (1) thành phố Tam Kỳ, (2) thành phố Hội An, (3) thị xã Điện Bàn, (4) huyện Duy Xuyên, (5) huyện Phú Ninh, (6) huyện Hiệp Đức, (7) huyện Đại Lộc, (8) huyện Quế Sơn, (9) huyện Thăng Bình, (10) huyện Nam Giang, (11) huyện Đông Giang, (12) huyện Tiên Phước, (13) huyện Phước Sơn, (14) huyện Núi Thành, (15) huyện Bắc Trà My, (16) huyện Nam Trà My, (17) huyện Tây Giang và (18) huyện Nông Sơn.

- Danh sách các đối tượng được khảo sát có thể thay đổi hằng năm phụ thuộc vào tình hình thực tế mức độ tương tác của các đơn vị đối với doanh nghiệp trong năm và quyết định của UBND tỉnh.

II. LỰA CHỌN MẪU KHẢO SÁT

1. Tập hợp nguồn mẫu khảo sát

Nguồn mẫu được tập hợp từ: (1) Danh sách các doanh nghiệp đang hoạt động do Cục Thuế tỉnh Quảng Nam cung cấp; (2) Danh sách các hợp tác xã đang hoạt động do Liên minh Hợp tác xã tỉnh cung cấp; (3) Danh sách các doanh nghiệp mới thành lập do Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp; (4) Danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh có tương tác với các Sở, Ban, ngành và địa phương do các Sở, Ban, ngành và UBND cấp huyện cung cấp; (5) Danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đến liên hệ làm việc tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công do Trung tâm Phục vụ Hành chính công cung cấp.

2. Cách thức chọn mẫu

a) Đối với nhóm Sở, Ban, ngành: Tỷ lệ chọn mẫu được thiết lập thông qua số lượng doanh nghiệp từng thực hiện thủ tục hành chính hoặc tương tác với Sở, Ban, ngành. Ngoài ra, đơn vị tư vấn tiến hành chọn thêm mẫu cho các Sở, Ban, ngành có ít doanh nghiệp tương tác bằng cách xét thêm yếu tố ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp từ danh sách doanh nghiệp của Cục Thuế tỉnh.

b) Đối với nhóm các địa phương: Tỷ lệ chọn mẫu được đưa ra dựa trên tỷ lệ số doanh nghiệp ở địa phương đó trên tổng số doanh nghiệp của tỉnh. Các địa phương có ít doanh nghiệp được ưu tiên lựa chọn trước và quy mô mẫu có thể lấy toàn bộ doanh nghiệp của địa phương khi địa phương đó có quá ít doanh nghiệp.

c) Đối với các đơn vị có cung cấp danh sách doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính hoặc tương tác trong năm, mẫu sẽ được chọn tổng hợp từ các nguồn mẫu được cung cấp. Đối với các đơn vị có ít doanh nghiệp tương tác hoặc tỷ lệ phản hồi của doanh nghiệp có tương tác trong năm thấp, bên cạnh việc chọn hết các doanh nghiệp đã tương tác, làm việc trong năm có thể sẽ chọn thêm các doanh nghiệp có lĩnh vực hoạt động có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhằm gia tăng tính khách quan của mẫu. Đối với đơn vị không cung cấp danh sách các đối tượng khảo sát sẽ báo cáo UBND tỉnh đề UBND tỉnh quyết định có tiến hành đánh giá

đối với các đơn vị này (mẫu sẽ được chọn dựa trên danh sách do Cục Thuế tỉnh cung cấp).

d) Lập danh sách mẫu khảo sát: Trên cơ sở danh sách do các đơn vị gửi về, đơn vị tư vấn tiến hành ghép, nối các danh sách thành cơ sở dữ liệu tổng hợp và loại bỏ mẫu trùng lặp. Cuối cùng sẽ tổng hợp thành một danh sách các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã để tiến hành khảo sát.

3. Số lượng mẫu khảo sát

Dựa trên số lượng doanh nghiệp đang hoạt động và nguồn lực triển khai đề án, số lượng doanh nghiệp cần thiết để đảm bảo kết quả đánh giá có ý nghĩa dự kiến như sau:

a) Dàn mẫu theo địa phương

Dự kiến số lượng đối tượng khảo sát

STT	Địa phương	Số phiếu DN thu về dự kiến	Số phiếu HKD, HTX thu về dự kiến	Tổng phiếu dự kiến thu về	Đối tượng dự kiến phải khảo sát
1	Thành phố Tam Kỳ	92	16	108	324
2	Thành phố Hội An	91	14	105	313
3	Thị xã Điện Bàn	77	15	92	280
4	Huyện Núi Thành	68	14	82	249
5	Huyện Đại Lộc	49	14	63	192
6	Huyện Thăng Bình	43	13	56	170
7	Huyện Duy Xuyên	45	12	57	172
8	Huyện Quế Sơn	40	12	52	160
9	Huyện Phú Ninh	38	12	50	154
10	Huyện Tiên Phước	36	11	47	147
11	Huyện Phước Sơn	31	10	41	131
12	Huyện Hiệp Đức	33	10	43	139
13	Huyện Nam Giang	27	8	35	107
14	Huyện Bắc Trà My	29	8	37	118

15	Huyện Đông Giang	25	7	32	85
16	Huyện Nam Trà My	27	8	35	101
17	Huyện Nông Sơn	25	9	34	92
18	Huyện Tây Giang	24	7	31	66
	Tổng cộng	800	200	1.000	3.000

b) Đối với nhóm sở, ban, ngành, đơn vị tư vấn sẽ tính toán, lựa chọn mẫu phù hợp với tình hình thực tế từ danh sách các doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính hoặc tương tác trong hai năm gần nhất với các sở, ban, ngành. Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp và cung cấp danh sách các doanh nghiệp tương tác trong hai năm gần nhất của các sở, ban, ngành cho đơn vị tư vấn.

III. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT

Hình thức khảo sát: Khảo sát DDCI sẽ được triển khai bằng nhiều hình thức như sau:

1. Khảo sát trực tuyến được thực hiện thông qua hệ thống khảo sát online do đơn vị tư vấn xây dựng, doanh nghiệp có thể đánh giá trực tuyến trực tuyến thông qua các ứng dụng Smart Quảng Nam, 1022, Zalo và các Cổng thông tin điện tử của tỉnh...

2. Khảo sát qua thư được thực hiện thông qua việc gửi và nhận phiếu khảo sát qua đường bưu chính thông qua Bưu điện tỉnh.

3. Trong trường hợp cần phải bổ sung phiếu do phương thức qua thư và trực tuyến không thu đủ số phiếu như yêu cầu và cần ghi nhận thêm những ý kiến của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, hợp tác xã thì đơn vị tư vấn tiến hành khảo sát trực tiếp tại các doanh nghiệp, ngoài các câu hỏi trong phiếu khảo sát sẽ sử dụng câu hỏi mở để tiếp thu ý kiến đóng góp, góp ý của các doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh.

- Sau khi nhận lại phiếu khảo sát, đơn vị tư vấn sẽ liên lạc lại bằng điện thoại, hoặc gặp gỡ trực tiếp để làm rõ, làm sạch dữ liệu, hoặc bổ sung thông tin (nếu cần).

IV. BẢNG HỎI KHẢO SÁT DỰ KIẾN (đính kèm theo Đề án)

Phiếu khảo sát sẽ được thiết kế gồm hai loại: mẫu A đánh giá các Sở, Ban ngành, mẫu B đánh giá các địa phương thuộc tỉnh (huyện, thành phố). DN sẽ trả lời mẫu A và mẫu B; HKD và HTX chỉ trả lời mẫu B.

Phiếu khảo sát gồm 3 phần:

Phần 1: Giới thiệu về khảo sát. Phần này được thiết kế để giới thiệu về khảo sát, hướng dẫn điền phiếu và thông tin liên hệ để DN biết để yêu cầu hỗ trợ, cung cấp thông tin thêm khi cần thiết.

Phần 2: Tổng quan về DN. Các câu hỏi trong phần này dùng để thu thập các thông tin chung về DN.

Phần 3: Khảo sát ý kiến DN. Phần này sẽ là những câu hỏi triển khai từ các tiêu chí ở phần trên.

Các câu hỏi trong bảng hỏi khảo sát sẽ được hiệu chỉnh, thay đổi phù hợp tùy theo tình hình thực tế tại địa phương.

V. NỘI DUNG BỘ CHỈ SỐ DDCI

1. Bộ chỉ số DDCI của tỉnh Quảng Nam gồm có 9 chỉ số thành phần sau:

- (1) Tính minh bạch;
- (2) Tính năng động;
- (3) Vai trò người đứng đầu;
- (4) Chi phí thời gian;
- (5) Chi phí không chính thức;
- (6) Cạnh tranh bình đẳng;
- (7) Hỗ trợ doanh nghiệp;
- (8) Thiết chế pháp lý;
- (9) Tiếp cận đất đai.

Trên cơ sở 9 chỉ số thành phần như trên, việc đánh giá, xếp hạng sẽ chia làm 2 nhóm: Nhóm các Sở, Ban, ngành và nhóm địa phương.

- Nhóm các Sở, Ban, ngành: 8 chỉ số thành phần từ 1-8 sẽ dùng để đánh giá và xếp hạng các Sở, Ban, ngành.

- Nhóm địa phương: 9 chỉ số thành phần từ 1-9 sẽ dùng để đánh giá và xếp hạng nhóm địa phương.

Trong quá trình triển khai thực hiện, tỉnh có thể lựa chọn điều chỉnh, bổ sung thêm/bớt các chỉ số thành phần và các tiêu chí đánh giá phù hợp với điều kiện và yêu cầu về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh của tỉnh.

2. Chi tiết tiêu chí đánh giá của từng chỉ số thành phần cụ thể như sau:

Bảng 1: Chi tiết các tiêu chí trong các chỉ số thành phần

1. Tính minh bạch
<ol style="list-style-type: none"> 1. Khả năng tiếp cận thông tin của Sở, Ban, ngành và địa phương. 2. Tính hữu ích của thông tin trên website của các Sở, Ban, ngành và địa phương với doanh nghiệp. 3. Kịp thời cung cấp thông tin, văn bản khi doanh nghiệp yêu cầu. 4. Mức độ đầy đủ, rõ ràng của nội dung thông tin trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính hoặc công việc có liên quan tới các đơn vị.
2. Tính năng động
<ol style="list-style-type: none"> 1. Các Sở, Ban, ngành và địa phương linh hoạt trong khuôn khổ pháp luật nhằm tạo môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp. 2. Phản ứng của các Sở, Ban, ngành và địa phương trong việc giải quyết những vấn đề mới phát sinh. 3. Kịp thời nắm bắt những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình. 4. Kịp thời xử lý những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình. 5. Phản ứng của các Sở, Ban, ngành và địa phương trong việc giải quyết những bất cập, vướng mắc của doanh nghiệp ngoài phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
3. Vai trò người đứng đầu
<ol style="list-style-type: none"> 1. Dám quyết/dám làm và dám chịu trách nhiệm. 2. Có hành động cụ thể và thiết thực để giải quyết các vấn đề của doanh nghiệp. 3. Lắng nghe và tiếp thu góp ý của doanh nghiệp. 4. Cấp dưới không thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, điều hành từ cấp trên.
4. Chi phí thời gian
<ol style="list-style-type: none"> 1. Trong năm, các Sở, Ban, ngành và địa phương thực hiện thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp bao nhiêu lần. 2. Sự tuân thủ nội dung thanh tra, kiểm tra theo quyết định thanh tra, kiểm tra. 3. Ảnh hưởng việc thanh tra, kiểm tra đối với doanh nghiệp 4. Hiện tượng đẩy trách nhiệm và công việc tại các đơn vị.

<p>5. Mức độ tuân thủ đúng quy định về thời gian khi giải quyết thủ tục hành chính.</p> <p>6. Doanh nghiệp không cần phải đi lại nhiều lần để hoàn tất các thủ tục hành chính liên quan.</p> <p>7. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số tại các đơn vị tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.</p>
5. Chi phí không chính thức
<p>1. Tỷ lệ % doanh nghiệp có trả chi phí không chính thức.</p> <p>2. Hiện tượng những nhiễu là phổ biến khi giải quyết thủ tục hành chính hoặc các công việc liên quan tại các sở, ban, ngành/địa phương.</p> <p>3. Công việc sẽ đạt hiệu quả hơn sau khi chi trả chi phí không chính thức.</p> <p>4. Sự giảm bớt về chi phí không chính thức mà doanh nghiệp phải chi trả.</p>
6. Cạnh tranh bình đẳng
<p>1. Sự ưu ái, ưu tiên dành cho các doanh nghiệp sân sau và doanh nghiệp thân hữu.</p> <p>2. Sự ưu ái, ưu tiên dành cho các doanh nghiệp lớn.</p> <p>3. Sự ưu ái, ưu tiên dành cho các doanh nghiệp sân sau và doanh nghiệp thân hữu gây khó khăn cho doanh nghiệp.</p> <p>4. Sự ưu ái, ưu tiên dành cho các doanh nghiệp lớn gây khó khăn cho doanh nghiệp.</p>
7. Hỗ trợ doanh nghiệp
<p>1. Tần suất tổ chức các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp</p> <p>2. Chất lượng các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp.</p> <p>3. Tần suất tổ chức các chương trình trao đổi thông tin, đối thoại doanh nghiệp.</p> <p>4. Việc giải quyết vướng mắc, kiến nghị của doanh nghiệp trong và sau các buổi đối thoại, trao đổi thông tin.</p> <p>5. Mức độ quan tâm của Sở, Ban, ngành và địa phương tới doanh nghiệp nhỏ và vừa</p>
8. Thiết chế pháp lý
<p>1. Văn bản liên quan đến doanh nghiệp đã ban hành trong năm được đánh giá tốt và có tính thực thi cao.</p> <p>2. Công tác phổ biến và hướng dẫn văn bản văn bản liên quan đến doanh nghiệp.</p> <p>3. Thực thi văn bản liên quan đến doanh nghiệp nghiêm minh, theo đúng quy trình, quy định.</p> <p>4. Giải quyết các phản ánh, kiến nghị, khiếu nại của doanh nghiệp thỏa đáng.</p> <p>5. Hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại hành vi sai trái.</p>

9. Tiếp cận đất đai

1. Tỷ lệ DN đánh giá gặp khó khăn trong việc tiếp cận hoặc mở rộng mặt bằng sản xuất kinh doanh.
2. Tỷ lệ DN đánh giá mức độ rủi ro khi sử dụng đất của DN tại địa phương.
3. Mức độ DN đánh giá tích cực tiến độ và chất lượng quy hoạch mặt bằng đất đai tại địa phương.
4. Mức độ DN đánh giá tích cực về nỗ lực hỗ trợ của chính quyền huyện/thành phố trong công tác giải phóng mặt bằng.
5. Tính chủ động trong giải quyết các vướng mắc về đất đai gây bức xúc tại địa phương.

VI. Xử lý dữ liệu, phương pháp tính điểm, tổng hợp viết báo cáo phân tích

1. Xử lý dữ liệu

Việc thu thập dữ liệu khảo sát được thực hiện đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ và chính xác. Thông tin khảo sát thu thập được mã hóa để thống nhất trên phần mềm chuyên dụng, cho phép nhóm nghiên cứu có thể phân tích dữ liệu. Quá trình phân tích dữ liệu được thực hiện qua 2 phương thức độc lập. Việc thực hiện phân tích qua 2 phương thức độc lập này nhằm mục đích kiểm chứng, đối chiếu kết quả để đảm bảo tính chính xác của kết quả tính toán.

2. Phương pháp tính điểm

Tính điểm chỉ số thành phần: Tính điểm mỗi chỉ tiêu của từng chỉ số, từ đó tính ra điểm Chỉ số thành phần. Mỗi chỉ số thành phần có nhiều chỉ tiêu, các chỉ tiêu có các thông số khác nhau. Các thông số này lại có những đơn vị không giống nhau (có thể là %, số ngày, số lần hay không có đơn vị) nên cần phải quy chuẩn điểm số về một đơn vị đo lường chung (quy về điểm 10). Mỗi chỉ tiêu theo mức trả lời của doanh nghiệp tương ứng: Thực tiễn tốt nhất 10 điểm; thực tiễn xấu nhất: 1 điểm.

- *Nếu chỉ tiêu thuận*: Điểm = $9 * [(điểm\ của\ đơn\ vị - điểm\ nhỏ\ nhất) / (điểm\ lớn\ nhất - điểm\ nhỏ\ nhất)] + 1$

- *Nếu chỉ tiêu nghịch*: Điểm = $11 - \{9 * [(điểm\ của\ đơn\ vị - điểm\ nhỏ\ nhất) / (điểm\ lớn\ nhất - điểm\ nhỏ\ nhất)] + 1\}$

Sau khi tính được điểm của từng chỉ tiêu theo thang điểm 10, tùy vào mức độ quan trọng của từng chỉ tiêu sẽ có trọng số thích hợp để tính toán điểm chỉ số thành phần. DDCI Quảng Nam chỉ dùng kết quả khảo sát ý kiến doanh nghiệp để tính điểm, không sử dụng dữ liệu từ nguồn khác để tính điểm.

3. Trọng số, tính toán điểm số DDCI tổng hợp và phân nhóm xếp hạng

a) Trọng số và tính toán điểm số DDCI

Để có thể có được điểm số DDCI tổng hợp, các điểm chỉ số thành phần của Sở, Ban, ngành, địa phương sẽ được tập hợp lại và gán trọng số. Trọng số trong công thức tính điểm số DDCI tổng hợp được lựa chọn bằng phương pháp chuyên

gia, theo kinh nghiệm thực tiễn để đánh giá mức độ quan trọng, tầm ảnh hưởng của từng chỉ số thành phần đối với công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tại địa phương.

Bảng 1: Trọng số đánh giá các Sở, Ban, ngành

STT	Tên chỉ tiêu	Trọng số
1	Tính minh bạch	15%
2	Tính năng động	15%
3	Chi phí thời gian	10%
4	Chi phí không chính thức	15%
5	Cạnh tranh bình đẳng	10%
6	Hỗ trợ doanh nghiệp	10%
7	Thiết chế pháp lý	10%
8	Vai trò người đứng đầu	15%
	Điểm tổng hợp các Sở, Ban, ngành	100%

Bảng 2: Trọng số đánh giá các huyện, thị xã, thành phố

Stt	Tên chỉ tiêu	Trọng số
1	Tính minh bạch	10%
2	Tính năng động	15%
3	Chi phí thời gian	10%
4	Chi phí không chính thức	10%
5	Cạnh tranh bình đẳng	10%
6	Hỗ trợ doanh nghiệp	10%
7	Thiết chế pháp lý	5%
8	Vai trò người đứng đầu	15%
9	Tiếp cận đất đai	15%
	Điểm tổng hợp các địa phương	100%

b) Phân nhóm xếp hạng

Sau khi có điểm số tổng hợp thì các đơn vị ở nhóm Sở, Ban, ngành và địa phương sẽ được phân nhóm xếp hạng dựa trên điểm số tổng hợp cuối cùng, cụ thể như sau:

- Nhóm xếp hạng Rất tốt: Màu cam
- Nhóm xếp hạng Tốt: Màu xanh lá
- Nhóm xếp hạng Khá: Màu xanh da trời
- Nhóm xếp hạng Trung Bình: Màu vàng
- Nhóm xếp hạng Tương đối thấp: Màu đỏ

Trong trường hợp các đơn vị nhận được ít sự đánh giá từ doanh nghiệp sẽ không tính điểm và xếp hạng các đơn vị đó. Hằng năm, tùy thuộc vào tình hình của tỉnh cũng như các mục tiêu cải thiện môi trường kinh doanh mà tỉnh mong muốn, trọng số của các chỉ số thành phần có thể thay đổi để phù hợp với nhu cầu của tỉnh.

c) Tổng hợp dữ liệu, viết báo cáo phân tích và công bố kết quả

- Trên cơ sở dữ liệu tổng hợp, cơ quan được giao nhiệm vụ triển khai Đề án sẽ tiến hành xây dựng "Báo cáo kết quả cuối cùng về Đánh giá năng lực điều hành các Sở, Ban, ngành và địa phương" và tham mưu cho UBND tỉnh đối với việc công bố kết quả khảo sát và các công việc hậu khảo sát. Từ kết quả công bố để tham vấn những giải pháp cần tiếp tục triển khai để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong năm tiếp theo.

- Thời gian công bố kết quả khảo sát DDCI tỉnh Quảng Nam hàng năm được công bố trong năm thực hiện khảo sát.

CHƯƠNG 3

CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG NÂNG CAO NHẬN THỨC CỦA CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VỀ CẢI THIỆN CHỈ SỐ PCI, DDCI

I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG

1. Đội ngũ Giảng viên Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam.
2. Lãnh đạo, cán bộ trực tiếp tham mưu công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao các chỉ số năng lực cạnh tranh tại các Sở, Ban, ngành và địa phương.
3. Lãnh đạo, cán bộ thường xuyên giải quyết thủ tục hành chính liên quan đến doanh nghiệp, nhà đầu tư các Sở, Ban, ngành và địa phương;
4. Lãnh đạo, cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra tại các Sở, Ban, ngành và địa phương.

II. HÌNH THỨC ĐÀO TẠO: Trực tiếp hoặc trực tuyến tùy vào tình hình thực tế

III. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH QUẢNG NAM

Gồm 3 chuyên đề:

- Chuyên đề I: Một số quan điểm, chủ trương của Đảng, Nhà nước về hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp, quản lý nhà nước từ “cho phép”, “cấp phép” sang tư duy “phục vụ”. Phương pháp hình thành hành vi tích cực, cải thiện môi trường kinh doanh, hướng tới hài lòng của người dân, doanh nghiệp và các kỹ năng cần thiết để hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp.

- Chuyên đề II: Mục tiêu thực hiện, nguyên tắc xây dựng, quy trình triển khai và các tác động của PCI, DDCI đến môi trường đầu tư kinh doanh tại địa phương. Phân tích các điểm mạnh, hạn chế của môi trường đầu tư kinh doanh tại địa phương từ kết quả PCI, DDCI các năm và khuyến nghị các giải pháp cải thiện môi trường kinh doanh nhằm tạo động lực quan trọng cho sự phát triển của tỉnh.

- Chuyên đề III: Chỉ số đo lường chất lượng quản trị địa phương, ứng dụng chỉ số DDCI tỉnh Quảng Nam. Các kinh nghiệm, thực tiễn tốt trong ứng dụng PCI, DDCI để cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh nhằm tạo động lực quan trọng cho sự phát triển của tỉnh, các giải pháp thúc đẩy cải thiện chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI, DDCI.

IV. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC THUỘC CÁC SỞ, BAN, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG

Gồm 02 chuyên đề:

- Chuyên đề I: Nâng cao nhận thức và vai trò của cán bộ công chức trong hình thành hành vi tích cực, cải thiện môi trường kinh doanh, hướng tới hài lòng của người dân, doanh nghiệp và các kỹ năng cần thiết để hỗ trợ doanh nghiệp thúc đẩy sự phát triển doanh nghiệp

- Chuyên đề II: Mục tiêu thực hiện, nguyên tắc xây dựng, quy trình triển khai và các tác động của PCI/DDCI và các giải pháp thúc đẩy cải thiện môi trường kinh doanh nhằm tạo động lực quan trọng cho sự phát triển của tỉnh

* Nội dung các chuyên đề sẽ được điều chỉnh theo yêu cầu từ tỉnh và tình hình thực tế của địa phương trong những năm tiếp theo.

CHƯƠNG 4 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. THỜI GIAN VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Thời gian triển khai: Giai đoạn 2022 – 2025

a) Chương trình Đánh giá DDCI tỉnh Quảng Nam

- Năm 2022: Ban hành Đề án và tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn độc lập.

- Năm 2023: Bắt đầu triển khai đánh giá DDCI và thực hiện công bố kết quả vào đầu Quý IV/2023. Thời gian đánh giá và công bố kết quả ở các năm tiếp theo sẽ tương tự như năm 2023.

- Tiến độ thực hiện hằng năm:

Stt	Nhiệm vụ	Năm 2022		Năm 2023-2025								
		Quý III	Quý IV	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11
1	Hoàn thiện bộ chỉ số DDCI Quảng Nam và ban hành Đề án											
2	Tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn độc lập											
3	Tiến hành khảo sát thử để hoàn chỉnh Phiếu khảo sát											
4	Tiến hành khảo sát chính thức, thu thập phiếu khảo sát											
5	Mã hóa, rà soát, nhập liệu và xử lý, tổng hợp dữ liệu											
6	Xây dựng báo cáo DDCI Quảng Nam											
7	Công bố kết quả DDCI											

b) Chương trình Bồi dưỡng nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về cải thiện Chỉ số PCI, DDCI

- Chương trình Bồi dưỡng nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về cải thiện Chỉ số PCI, DDCI: Bắt đầu triển khai thực hiện từ năm 2022.

- Tiến độ thực hiện hằng năm:

STT	Nhiệm vụ	Quý III	Quý IV
1	Bồi dưỡng đối với đội ngũ giảng viên Trường Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam		
2	Bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc các Sở, Ban, ngành và địa phương		

II. NGUỒN KINH PHÍ:

- Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh chủ trì lập dự toán kinh phí thực hiện chương trình Đánh giá DDCI tỉnh Quảng Nam gửi Sở Tài chính thẩm định và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

- Giao Sở Nội vụ tỉnh chủ trì lập dự toán kinh phí thực hiện chương trình Bồi dưỡng nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về cải thiện Chỉ số PCI, DDCI gửi Sở Tài chính thẩm định và tham mưu trình UBND tỉnh xem xét quyết định.

III. PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, tổ chức đấu thầu lựa chọn đơn vị tư vấn độc lập để triển khai Đánh giá Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp Sở, Ban, ngành và địa phương thuộc tỉnh Quảng Nam (DDCI).

- Phối hợp với đơn vị tư vấn tham mưu cho UBND tỉnh nghiên cứu việc điều chỉnh, bổ sung, hoàn chỉnh Bộ chỉ số DDCI tỉnh Quảng Nam đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Cung cấp các danh sách doanh nghiệp mới thành lập cho đơn vị tư vấn để thực hiện khảo sát. Tổng hợp và cung cấp danh sách các doanh nghiệp tương tác trong hai năm gần nhất của các sở, ban, ngành cho đơn vị tư vấn.

- Phối hợp với đơn vị tư vấn dự toán kinh phí triển khai đánh giá Chỉ số DDCI tỉnh Quảng Nam gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương liên quan để xây dựng Kế hoạch chi tiết tổ chức chương trình bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh về cải thiện Chỉ số PCI, DDCI.

- Bố trí chuyên gia/giảng viên tham gia giảng dạy; hỗ trợ việc đi lại và bố trí chỗ ăn, nghỉ cho các chuyên gia.

- Chủ trì mời các đại biểu/học viên tham dự các lớp bồi dưỡng.

- Xây dựng dự toán kinh phí tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo quy định.

3. Sở Tài chính

Chủ trì hướng dẫn các cơ quan liên quan và thẩm định, trình duyệt kinh phí thực hiện toàn bộ Đề án hàng năm theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

4. Đơn vị tư vấn

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hoàn thiện Bộ chỉ số và xây dựng tiêu chí đánh giá; mẫu phiếu khảo sát, phương án khảo sát, phương án tính điểm.

- Chủ trì triển khai khảo sát, điều tra DDCI tỉnh Quảng Nam.
- Xây dựng báo cáo DDCI tỉnh Quảng Nam từ kết quả điều tra khảo sát
- Tư vấn UBND tỉnh tổ chức Hội nghị công bố Kết quả chỉ số DDCI tỉnh Quảng Nam hằng năm.
- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư về hoàn thiện chỉ số DDCI tỉnh Quảng Nam hằng năm phù hợp với thực tiễn tại địa phương.
- Trong quá trình triển khai thực hiện Đề án nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

5. Cục Thuế tỉnh: Cung cấp danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh đang hoạt động có kê khai thuế trên địa bàn tỉnh 2 năm gần nhất cho đơn vị tư vấn để thực hiện khảo sát.

6. Trường Chính trị tỉnh Quảng Nam

- Lập danh sách cán bộ giảng viên tham gia các khóa học và gửi về Sở Nội vụ tổng hợp.
- Tạo điều kiện và bố trí cán bộ giảng viên của trường tham gia đầy đủ các khóa bồi dưỡng kiến thức về Chỉ số PCI, DDCI.

7. Các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Cử cán bộ lãnh đạo, chuyên viên của cơ quan, đơn vị tham gia các khóa bồi dưỡng về PCI, DDCI đầy đủ và đúng đối tượng.
- Phối hợp với đơn vị tư vấn và Sở Kế hoạch và Đầu tư tham gia đóng góp ý kiến về Bộ Chỉ số DDCI tỉnh Quảng Nam và phiếu khảo sát; tích cực phối hợp với đơn vị tư vấn và các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch khảo sát, đánh giá khi có yêu cầu.
- Tổng hợp danh sách doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh có liên hệ công việc, thực hiện thủ tục hành chính, tìm hiểu thông tin... trong 2 năm gần nhất.
- Tuyên truyền, phổ biến về toàn bộ nội dung của Đề án trên Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương để cán bộ, công chức, viên chức và doanh nghiệp được biết.

8. Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Truyền hình Quảng Nam, Báo Quảng Nam: Truyền thông về việc triển khai đánh giá Bộ chỉ số DDCI của tỉnh; kịp thời đưa tin trong quá trình khảo sát, điều tra, lấy ý kiến của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh về Bộ chỉ số đánh giá năng lực cạnh tranh cấp sở, ban ngành và cấp huyện của tỉnh.

9. Đề nghị Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh phối hợp với đơn vị tư vấn trong việc khảo sát, lấy ý kiến doanh nghiệp, tổ chức trên địa bàn tỉnh; đóng góp ý kiến để hoàn thiện Bộ Chỉ số DDCI tỉnh Quảng Nam trong quá trình thực hiện và tuyên

truyền đến các DN trên địa bàn tỉnh để tham gia khảo sát, đánh giá DDCI hằng năm.

10. Đề nghị Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam hỗ trợ, phối hợp với tỉnh để triển khai đề án./.